

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 24/02/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản, hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, hợp đồng góp hui ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 14/02/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hiến Thị Thúy, sinh năm 1968; địa chỉ: số 280, ấp Nhon Hiệp, xã Nhon Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn Khương, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Nhon Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Bà Võ Thị No, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Nhon Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hiến Thị Thúy trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng bà No, ông Khương cho nên vào ngày 04/6/2018 bà No, ông Khương có đến nhà bà để

vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để làm ăn, sinh hoạt trong gia đình, hai bên có làm biên nhận nợ, không hẹn thời gian trả, hai bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó có đóng lãi được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và không đóng tiếp tục, bà có nhắc nhở bà No, ông Khương nhưng bà No, ông Khương vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà, bà có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà No, ông Khương vẫn cố tình tránh né. Nay bà yêu cầu bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà có làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), hụi gồm 21 hụi viên, bà No tham gia 01 phần, bà No châu đến lần thứ 4 thì bỏ hụi hốt và sau đó có châu dần hụi chết cho bà, hiện nay bà No còn nợ số tiền hụi chết là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nay bà Thúy khởi kiện yêu cầu bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao biên nhận nợ ngày 04/6/2018 (al), danh sách hụi viên ngày 15/9/2017 (al), giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đã cung cấp tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà Võ Thị No, ông Thái Văn Khương đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Do quen biết nên ngày 04/6/2018 (âm lịch) bà Hiến Thị Thúy có cho bà Võ Thị No, ông Thái Văn Khương vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có làm biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, ông Khương và bà No có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi vay đến nay ông Khương và bà No đã trả lãi 02 lần với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bà No có tham gia 01 phần trong dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, với 21 hụi viên tham gia, do bà Thúy làm chủ hụi, bà No đã hốt hụi, hiện còn nợ lại bà Thúy 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho đến nay.

Nay, bà Thúy yêu cầu bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Thái Văn Khương, bà Võ Thị No vắng mặt không lý do và không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, căn cứ bà Thúy khởi kiện là biên nhận vay tiền ngày 04/6/2018 (âm lịch) nội dung ông Khương và bà No vay của bà Thúy 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) có chữ ký tên của bà No và ông Khương vào biên nhận nợ. Mặt khác, ông Khương và bà No đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi trong quá trình giải quyết vụ án nên bà Thúy kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền nợ hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) căn cứ bà Thúy khởi kiện là giấy hui ngày 15/9/2017 (âm lịch) thể hiện bà No cùng với nhiều hui viên khác có tham gia dây hui do bà Thúy làm chủ hui và tờ cam kết ngày 19/8/2020 thể hiện bà No có nợ bà Thúy số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng) tiền vay và tiền hui. Do bà No đã hót hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui theo định kỳ cho bà Thúy, vi phạm nghĩa vụ của hui viên nên việc bà Thúy khởi kiện yêu cầu bà No trả nợ hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ.

Về phần lãi suất, bà Thúy không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hiến Thị Thúy đối với ông Thái Văn Khương, bà Võ Thị No.

Buộc bà Võ Thị No, ông Thái Văn Khương có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hiến Thị Thúy số tiền vay và hui 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Hiến Thị Thúy khởi kiện yêu cầu bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền hui. Bà No, ông Khương cư trú tổ 6, ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà Thúy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Thái Văn Khương, bà Võ Thị No được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Khương, bà No theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Qua lời trình bày của bà Thúy tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa ông Khương, bà No có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 04/6/2018 (al) bà No, ông Khương có đến nhà bà Thúy để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để làm ăn, sinh hoạt trong gia đình, không hẹn thời gian trả, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó có đóng lãi được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) không trả vốn và cũng không đóng lãi tiếp tục, bà Thúy có nhắc nhở bà No, ông Khương nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà No, ông Khương không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà Thúy có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà Thúy. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà No, ông Khương vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà Thúy xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ ngày 04/6/2018 (al) giữa bà Thúy với bà No, ông Khương, sở hụi ngày 15/9/2017 (al).

Ngoài ra, bà No còn tham gia dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do bà Thúy làm chủ, bà No châu đến lần thứ 4 thì hốt, sau đó có châu hụi chết lại cho bà Thúy và còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xét thấy việc tham gia chơi hụi giữa bà Thúy với bà No có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do bà No không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi khi bà Thúy có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong thời gian bà No tham gia chơi hụi với bà Thúy thì ông Khương là chồng bà No cũng biết việc chơi hụi giữa bà Thúy với bà No, do đó ông Khương, bà No cùng có nghĩa vụ trả số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bà Thúy là có căn cứ.

Trong các tài liệu, chứng cứ do bà Thúy cung cấp có danh sách hụi viên thể hiện dây hụi mở ngày 15/9/2017 (al) được bà Thúy ghi tên “Thím Út (Mỹ Thanh)” tại số thứ tự 12.

Lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Yến Oanh cùng với bà No tham gia dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do bà Thúy làm chủ thì cũng xác định bà No có tham gia chơi hụi và hiện nay bà No còn thiếu lại bà Thúy số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Như vậy, lời khai của bà Chi, bà Oanh phù hợp với danh sách hội bà Thúy cung cấp. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thúy.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Thúy yêu cầu bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền hội 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của bà Thúy nhận thấy, giữa ông Khương, bà No với bà Thúy cùng xác lập hợp đồng vay với nhau, nhưng ông Khương, bà No không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Thúy, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà No, ông Khương có nghĩa vụ trả số tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền hội 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 466, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà Thúy không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị No, ông Thái Văn Khương phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hiến Thị Thúy.

Buộc ông Thái Văn Khương, bà Võ Thị No có nghĩa vụ trả cho bà Hiến Thị Thúy số tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền hội 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Văn Khương, bà Võ Thị No phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hiến Thị Thúy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hiến Thị Thúy số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 (bốn triệu đồng) mà bà Thúy đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009811 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn